

# HỘI Y HỌC DỰ PHÒNG VIỆT NAM

Tạp chí Y học dự phòng

Tập 28, số 2 - 2018

Diễn đàn khoa học của Hội Y học dự phòng Việt Nam

## Mục lục - Contents

Trang - Page

*Tất cả các Công trình nghiên cứu và Tổng quan in trong Tạp chí y học dự phòng đã được hai phản biện độc lập cho mỗi bài*

### ► TÔNG QUAN - REVIEWS

- 1. Đo lường gánh nặng bệnh tật toàn cầu: Sự phát triển từ năm 1991 đến nay** 9  
Measuring global burden of disease: Review of evolution from 1991 to date  
*Nguyễn Thu Hà, Nguyễn Quỳnh Anh, Nguyễn Thị Trang Nhung, Nguyễn Thanh Hương*
- 2. Các kỹ thuật xác định mới nhiễm và phương pháp ước tính tỷ lệ mới nhiễm HIV** 19  
Assays of determining recent HIV and algorithms for estimating HIV incidence rates  
*Trần Hồng Trâm, Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Quang Huy*
- 3. Triển vọng phát hiện vi khuẩn gây bệnh bằng cảm biến đo quang trên cơ sở chấm lượng tử** 30  
Perspective of quantum dots-based optical biosensors for detection of bacterial pathogens  
*Nguyễn Thị Luyến, Trần Quang Huy*

### ► CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU – ORIGINAL PAPERS

- 4. Hiệu quả một số biện pháp can thiệp phòng chống bệnh ấu trùng giun đũa chó tại huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi** 38  
Effectiveness of some intervention measures for toxocarasis control in Mo Duc district, Quang Ngai province  
*Bùi Văn Tuấn, Nguyễn Văn Chương, Lý Chanh Ty, Vũ Sinh Nam*
- 5. Thực trạng nhiễm viêm gan C và một số yếu tố liên quan ở nhóm tiêm chích ma túy tại Hà Nội năm 2016** 45  
Prevalence and Correlates of Hepatitis C Virus Infection among People Who Inject Drugs (PWIDs) in Hanoi 2016  
*Đỗ Thị Phương, Vũ Toàn Thịnh, Văn Đình Hoà, Nguyễn Thùy Anh, Lê Minh Giang*
- 6. Đánh giá tính an toàn của vắc xin Hib cộng hợp ALHIBVAX do công ty VABIOTECH sản xuất trên người Việt Nam trưởng thành khỏe mạnh tình nguyện** 55  
Assessing the safety of Hib conjugate vaccine ALHIBVAX manufactured by VABIOTECH on healthy Vietnamese volunteers  
*Đỗ Tuấn Đạt, Lỗ Văn Ca, Lê Hoàng Long, Trịnh Tuấn Việt, Vũ Đình Thiêm*

7. **Một số đặc điểm dịch tễ học bệnh sởi ở khu vực miền Trung năm 2014** 62  
 The epidemiological characteristics of measles in central region of Viet Nam, 2014  
*Hoàng Thị Hải Hằng, Viên Quang Mai, Lê Vĩnh Giang, Đỗ Mạnh Hùng, Nguyễn Thành Đông, Đỗ Thái Hùng, Lê Xuân Huy*
8. **Xác định các típ dịch tễ học phân tử của các chủng *Clostridium difficile* gây tiêu chảy sau dùng kháng sinh tại Hà Nội, Việt Nam bằng kỹ thuật PCR Ribotyping** 70  
 Molecular characterization of *Clostridium difficile* isolates from patients with antibiotics-associated diarrhea in Hanoi, Vietnam using PCR ribotyping  
*Vũ Thị Thu Hương, Phùng Thị Thu Hằng, Tăng Thị Nga, Lê Thị Trang, Đặng Thị Thùy Dương, Trần Quang Cảnh*
9. **Đặc điểm căn nguyên vi khuẩn gây viêm màng não ở trẻ em một số tỉnh phía Bắc điều trị tại bệnh viện nhi Trung ương (2015 – 2016)** 78  
 Characteristic of meningitis bacterial etiology in children from northern region admitted to National hospital of pediatric (2015 – 2016)  
*Đỗ Thiện Hải, Trần Thanh Dương, Trần Minh Điển*
10. **Độ tin cậy của thống kê tử vong do một số bệnh tim mạch của trạm y tế xã và hiệu quả tập huấn cán bộ y tế xã về thống kê nguyên nhân tử vong** 87  
 The reliability of mortality data on cardiovascular diseases recoded by commune health stations and effectiveness of training for commune health staff on recording cause of deaths  
*Trần Quốc Bảo, Đinh Hải Linh, Tô Thanh Lịch, Lê Trần Ngoan*
11. **Thực trạng tử vong do bệnh tim mạch tại tỉnh Bắc Ninh và Hà Nam trong giai đoạn 2005 - 2015** 98  
 The mortality due to cardiovascular diseases of population in Bac Ninh and Ha Nam provinces, 2005-2015  
*Trần Quốc Bảo, Tô Thanh Lịch, Lê Trần Ngoan*
12. **Tần suất dị ứng thức ăn ở trẻ hen phế quản điều trị tại bệnh viện Nhi Trung ương** 106  
 Frequency of children allergic to food in the group of asthma children treatment at the Vietnam national children's hospital  
*Nguyễn Thị Mai Hoa, Phạm Thu Hiền, Lê Thị Minh Hương*
13. **Đánh giá nhu cầu sử dụng gạo tăng cường sắt, kẽm ở bà mẹ và trẻ nhỏ tại Minh Khai, Vũ Thư, Thái Bình, năm 2016** 114  
 Assessment the demand for iron and zinc fortified rice of mothers and small children in Minh Khai, Vu Thu, Thai Binh in 2016  
*Phạm Vân Thúy, Ngô Thị Hà Phương, Huỳnh Nam Phương, Lê Danh Tuyên*
14. **Tính sẵn có của các dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ sinh tại các trạm y tế thuộc tỉnh Hòa Bình năm 2017** 124  
 Availability of maternal and newborn healthcare services at the commune health centres at the Hoa Binh province in 2017  
*Nguyễn Thị Hoài Thu, Nguyễn Văn Huy, Nguyễn Hoàng Long*

- 15. Hiệu quả can thiệp truyền thông đến dinh dưỡng, vận động của bệnh nhân đái tháo đường týp 2 tại cộng đồng huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên năm 2014-2015** 131  
Effectiveness of communication interventions on nutrition of type 2 diabetic patients in Khoai Chau district, Hung Yen province, 2014 - 2015  
*Nguyễn Thị Anh, Đào Xuân Vinh, Đinh Hồng Dương*
- 16. Chất lượng cuộc sống và một số yếu tố liên quan trên nhóm bệnh nhân điều trị methadone tại Trung tâm Y tế dự phòng Hà Nội năm 2017** 139  
Factors associated with quality of life among methadone maintenance patients in Hanoi Preventive medicine center in 2017  
*Nguyễn Hữu Tiến, Vũ Thị Huyền Trang, Khổng Thị Thái, Quách Duy Quyết, Vũ Danh Phúc, Trần Quốc Tuấn*